

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên Công ty : Công ty cổ phần Ắc quy Tia Sáng
 - Mã chứng khoán : TSB
 - Số Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh: 0200168458
 - Địa chỉ trụ sở chính: Đại lộ Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương
Thành phố Hải Phòng
 - Điện thoại : 02253.857810 Fax: 02253.835876
 - Website : www.tiasangbattery.com
 - Vốn điều lệ : 67.454.800.000 đồng
- Trong đó: Vốn Tập đoàn Hoá chất Việt Nam (51%) : 34.404.520.000 đồng
Vốn các cổ đông khác (49%) : 33.050.280.000 đồng

2. Quá trình hình thành và phát triển:

2.1. Lịch sử Công ty:

Ngày 02/9/1960, Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng (TIBACO) được chính thức thành lập với tên gọi Nhà máy ắc quy Tam Bạc. Đây là nhà máy sản xuất ắc quy đầu tiên của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa, với công suất thiết kế ban đầu là 12.000Kwh/năm. Năm 1963 Nhà máy chính thức được đổi tên là Nhà máy ắc quy Tia Sáng Hải Phòng.

Ngày 26/5/1996, Nhà máy ắc quy Tia Sáng được chính thức mang tên Công ty ắc quy Tia Sáng theo Quyết định số 317/QĐ/TCNSĐT ngày 26/5/1993 của Bộ Công nghiệp nặng. Với quyết tâm đổi mới sâu sắc, toàn diện với một chiến lược đầu tư chiều sâu từng bước được Công ty thực hiện. Công ty đã huy động các nguồn vốn để trang bị, lắp đặt và khai thác có hiệu quả các dây chuyền sản xuất ắc quy nhập ngoại đã phục vụ tốt nhu cầu ngày càng tăng của thị trường. Năm 1998 đánh dấu bước phát triển mới của Công ty khi xuất khẩu được lá cực chất lượng cao sang thị trường Hàn Quốc.

2.2. Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần:

Ngày 01/10/2004 Công ty ắc quy Tia Sáng chuyển đổi mô hình hoạt động từ Doanh nghiệp Nhà nước sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số 54/2004/QĐ-BCN ngày 22 tháng 6 năm 2004 của Bộ Công nghiệp. Vốn điều lệ ban đầu 10.619.400.000 đồng.

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 51%
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Công ty: 49%
- Trị giá cổ phần: 100.000đồng

2.3. Niêm yết:

Ngày 19/01/2011 Cổ phiếu của Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng chính thức được giao dịch phiên đầu tiên tại Sở GDCK Hà Nội theo Quyết định số 1001/QĐ-SGDHN ngày 30/12/2010 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông

Mã chứng khoán : TSB

Mệnh giá : 10.000 đồng / cổ phiếu

Số lượng niêm yết : 3.372.740 cổ phiếu

2.4. Các sự kiện:

Trong suốt quá trình hơn 58 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý như:

- Huân chương Độc lập hạng Ba giai đoạn (2005 – 2009)
- Huân chương Lao động hạng Nhất giai đoạn (2001 – 2005)
- Cờ thi đua xuất sắc của Thủ tướng Chính phủ năm 2006, 2008, 2010
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2015
- Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Công thương năm 2007, 2016
- Bằng khen của Bộ Công thương năm 2009, 2014
- Bằng khen của UBND Thành phố Hải Phòng 2014, 2016, 2017.
- Danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu toàn thành phố Hải Phòng năm 2007, 2008.
- Bằng khen của Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam nhiều năm liền.
- Hàng Việt Nam chất lượng cao nhiều năm liền từ (1997-2018)
- Top 100 thương hiệu sản phẩm, dịch vụ hàng đầu Việt Nam (2016, 2017)

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất pin và ắc quy: - Sản xuất, sửa chữa các loại ắc quy	2720
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: - Bán buôn hoá chất thông thường (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn nguyên liệu, vật tư sản xuất ắc quy - Bán buôn phụ tùng ắc quy	4669

3.2. Địa bàn kinh doanh:

3.2.1. Địa điểm sản xuất và điều hành sản xuất:

Công ty được xây dựng ở Khu Công nghiệp xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (nằm trên đường 208).

- Tổng diện tích mặt bằng : 35.000 m²
- Diện tích nhà xưởng SX : 5.729 m²
- Diện tích kho tàng : 2.113 m²
- Diện tích nhà làm việc (Điều hành) : 716 m²
- Diện tích công trình phụ trợ : 924 m²

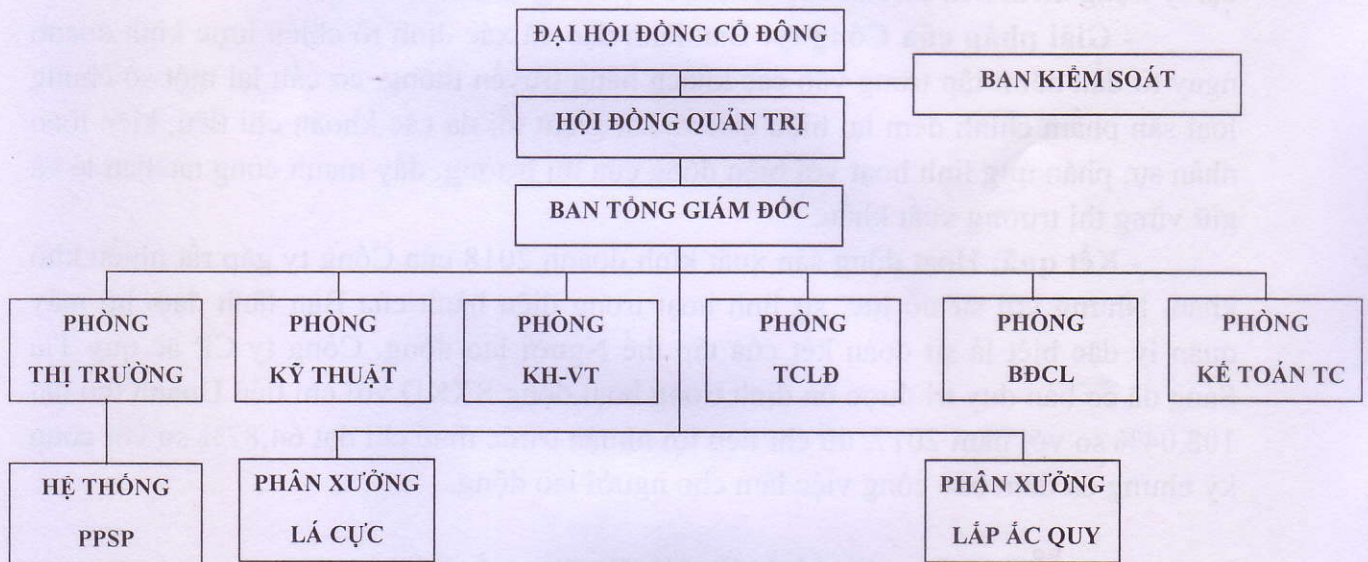
3.2.2. Các Chi nhánh:

- Chi nhánh Hà Nội (Số 18, ngách 34/238 Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội);
- Chi nhánh tại TP Đà Nẵng (800 – Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng);
- Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh (số 63 đường S11, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh).

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng được chuyển đổi từ Công ty ắc quy Tia Sáng sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với 51% vốn Nhà nước từ 01/10/2004.

- Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:
 - a. Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Hội đồng quản trị;
 - c. Tổng Giám đốc;
 - d. Ban kiểm soát.
- Sơ đồ tổ chức của Công ty:



5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh tế. Tăng tích lũy, phát triển mở rộng quy mô sản xuất;

- Đa dạng hóa các hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động trong Công ty và tạo thêm nhiều việc làm mới;
- Nâng cao thu nhập của người lao động, lợi ích của các cổ đông và làm tròn Nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước;
- Góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tập trung thực hiện các giải pháp nhằm ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Phát triển, mở rộng, đẩy mạnh mức độ bao phủ của hệ thống tiêu thụ sản phẩm trên toàn quốc.
- Phân đầu nâng công suất lên 500.000 Kwh / năm (giai đoạn 2015 – 2020).

6. Các rủi ro:

6.1. Rủi ro về bối cảnh kinh tế và chính sách luật pháp:

- **Bối cảnh chung:** Năm 2018 là một năm khó khăn do tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều diễn biến khó lường, kinh tế trong nước dù có phần ổn định nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Thị trường ắc quy nội địa ngày càng cạnh tranh khốc liệt về giá, Quý III và IV, Giá nguyên vật liệu chính là chì đã giảm so với Quý I + II nên Giá chì giảm, các hãng đua nhau chạy chương trình khuyến mại tăng chiết khấu, tăng khuyến mại đã làm mức chênh lệch với hãng có thương hiệu không nhiều nhưng bằng việc khẳng định chất lượng, uy tín, đồng thời ban hành linh hoạt chính sách cho một số đại lý trọng điểm nên cơ bản duy trì được hệ thống bán lẻ.

- **Giải pháp của Công ty:** Ban lãnh đạo đã xác định rõ chiến lược kinh doanh ngay từ đầu năm: tập trung vào các khách hàng truyền thống, cơ cấu lại một số chủng loại sản phẩm chính đem lại hiệu quả và cắt giảm tối đa các khoản chi tiêu, kiện toàn nhân sự, phản ứng linh hoạt với biến động của thị trường, đẩy mạnh công tác bán lẻ và giữ vững thị trường xuất khẩu.

- **Kết quả:** Hoạt động sản xuất kinh doanh 2018 của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Nhưng với sự nỗ lực, sự linh hoạt trong điều hành của Ban lãnh đạo, bộ máy quản lý đặc biệt là sự đoàn kết của tập thể Người lao động. Công ty CP ắc quy Tia Sáng đã cơ bản duy trì được ổn định trong hoạt động SXKD với chỉ tiêu Doanh thu đạt 108,04% so với năm 2017, dù chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 64,87% so với cùng kỳ nhưng đã đảm bảo công việc làm cho người lao động.

6.2 Rủi ro về thị trường tài chính đặc biệt là rủi ro về tỷ giá

- **Bối cảnh chung:** Năm 2018 lạm phát toàn cầu có xu hướng tăng cao hơn năm 2017 do giá hàng hóa năng lượng tăng, đặc biệt giá dầu bình quân tăng mạnh. Theo OPEC, IMF và WB, giá dầu bình quân của năm 2018 ước khoảng 69 USD/thùng, tăng 30% so với năm 2017. Đặc biệt, chính sách tiền tệ thắt chặt tại Mỹ, châu Âu và Anh do kỳ vọng lạm phát tăng cao. Do đó Ngân hàng Nhà nước buộc phải tăng lãi suất, can thiệp vào thị trường tiền tệ nhằm ứng phó với lạm phát cao đồng nội tệ mất giá mạnh và rủi ro dòng vốn đảo chiều khi lãi suất tại các nước phát triển tăng. Ngoài ra, Thị

trường ngoại hối có nhiều biến động mạnh vì vậy đối với nhiều doanh nghiệp nhập khẩu hoặc doanh nghiệp có vay vốn ngoại tệ, những diễn biến của tỷ giá trong năm 2018 qua thật sự là một sức ép không nhỏ.

- **Giải pháp:** Trong suốt năm 2018, tỷ lệ vay ngoại tệ trên tổng vốn vay luôn được duy trì ở mức hợp lý. Trên cơ sở chính sách điều hành tỷ giá tiền tệ năm 2018 của NHNN cũng như những nhận định về mức độ ổn định của tỷ giá. Tuy nhiên, Từ Quý IV/2018 Ban lãnh đạo Công ty đã chuyển nhập vật tư chính từ Nhập khẩu về mua trong nước.

- **Kết quả:** Chi phí tài chính do ảnh hưởng của tỷ giá được khống chế ở mức tối thiểu.

6.3 Rủi ro về nhân sự:

- **Bối cảnh chung:** Với 225 CBCNV có tuổi đời lao động trẻ, Công ty đánh giá biến động về nhân sự thường xuyên là vấn đề cần đặc biệt quan tâm giải quyết. Bên cạnh đó, do nhu cầu của sự phát triển, đội ngũ nhân sự của Công ty cũng luôn đứng trước yêu cầu nâng cao trình độ...

- **Giải pháp:** Công ty đã có những chính sách khuyến khích người lao động như điều chỉnh tăng đơn giá tiền lương, hỗ trợ đối với những bộ phận có mức độ phức tạp công việc cao, chế độ nghỉ mát, du lịch, thưởng sáng kiến cải tiến, khen thưởng thi đua để người lao động gắn bó lâu dài. Công ty duy trì mặt bằng thu nhập ổn định ở mức trên 6 triệu đồng/người/tháng. Bên cạnh đó, hoạt động kiện toàn nhân lực ở các phòng ban khối gián tiếp, tinh giảm và sàng lọc nhằm nâng cao hiệu quả. Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho Công nhân sản xuất kết hợp với đào tạo nâng bậc kỹ thuật hàng năm.

- **Kết quả:** Lực lượng lao động của Công ty năm 2018 dù có biến động nhưng về cơ bản vẫn đáp ứng được nhu cầu sản xuất. Ban lãnh đạo đánh giá chất lượng lao động hiện tại của Công ty đáp ứng được yêu cầu, tuy nhiên để phát triển trong thời gian tới cần phải tiếp tục tuyển dụng bổ sung và thực hiện tốt công tác đào tạo và đào tạo lại.

6.4 Rủi ro về Quy trình kiểm soát nội bộ:

- **Bối cảnh chung:** Năm 2018, Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng kiểm soát nội bộ, hạn chế tối đa sai sót trong quá trình kiểm soát và thực hiện quy trình sản xuất. Bên cạnh đó Công ty tăng cường công tác rà soát, bổ sung sửa đổi các quy chế quản trị nội bộ phù hợp với Luật Doanh nghiệp và điều kiện thực tế của Công ty.

- **Giải pháp:** Tăng cường công tác kiểm soát quá trình sản xuất, bên cạnh đội ngũ kỹ thuật viên và cán bộ quản lý công nghệ. Công ty còn trang bị và khai thác có hiệu quả hệ thống giám sát điện tử, giúp cho việc kiểm soát quá trình dần được chuẩn hóa, chất lượng sản phẩm đi lên, hạn chế tối đa các sai lỗi không đáng có.

6.5 Rủi ro về tài chính:

- **Bối cảnh chung:** Rủi ro tài chính của Công ty chủ yếu là từ tình hình tài chính của khách hàng hoặc bên đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng. Tuy nhiên, với nhiều giải pháp, số dư nợ ngắn hạn giảm đáng kể so với năm 2017.

- **Giải pháp:** Ban điều hành thường xuyên chỉ đạo Phòng Thị trường, Phòng Kế toán tài chính tích cực thu hồi công nợ, kiểm soát chặt chẽ quy chế tiêu thụ sản phẩm, không tiếp tục cấp hàng cho những đại lý có số dư nợ cao, rà soát và thanh lý những Đại lý không có hiệu quả. Đặc biệt là đưa ra pháp luật những Đại lý chây ì, mất khả năng thanh toán...

- **Kết quả:** Số dư nợ của khách hàng cuối năm 2018 đảm bảo ở mức thấp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

(Theo Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	221.173	205.304
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	3.337	3.685
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	217.837	201.619
4	Giá vốn hàng bán	188.384	171.333
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.453	30.286
6	Doanh thu hoạt động tài chính	294	108
7	Chi phí tài chính	4.031	3.086
8	- Trong đó: Chi phí lãi vay	2.756	3.028
9	Chi phí bán hàng	14.989	14.281
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.674	10.020
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.052	3.007
12	Thu nhập khác	9,7	7,1
13	Chi phí khác	128,2	10,4
14	Lợi nhuận khác	-118,5	-3,3
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.933	3.003
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	400	
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.533	3.003
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	227	445

Năm 2018 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi trong nửa đầu năm, sau đó đã xuất hiện những diễn biến mới khiến tình hình trở lên phức tạp, đặc biệt cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung leo thang ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế toàn cầu, mức độ tăng trưởng kinh tế đã chậm lại ở nhiều nước. Kinh tế trong nước, bên cạnh các vấn đề tồn tại như, năng suất lao động và sức cạnh tranh thấp thì sự tác động của kinh tế Trung quốc đã ảnh hưởng không nhỏ tới kinh tế trong nước, tạo sự

1 cạnh tranh ngày càng khốc liệt trên mọi lĩnh vực của ngành công nghiệp và thương mại trong nước.

Riêng đối với ngành ắc quy ngày càng cạnh tranh khốc liệt về giá, Quý III và IV, Giá nguyên vật liệu chính là chì đã giảm so với Quý I + II nên Giá chì giảm, các hãng đua nhau chạy chương trình khuyến mại tăng chiết khấu, tặng khuyến mại để giành giật thị trường. Tình hình thị trường xuất khẩu cũng gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh mạnh về giá với hàng nhập ngoại, đặc biệt đối với hàng từ Trung Quốc, Thái Lan. Tình trạng gian lận thương mại trong nước vẫn tái diễn, khó kiểm soát đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tiêu thụ cũng như kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để đạt được kết quả về doanh thu, lợi nhuận như trên là cả sự nỗ lực phấn đấu và điều hành linh hoạt của Ban Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời tận dụng tối đa các điều kiện thuận lợi như:

Thuận lợi:

- *Khách quan:*

+ Chính sách điều hành kinh tế Nhà nước của Chính phủ có nhiều cải cách mạnh mẽ trong bối cảnh mô hình tăng trưởng lấy công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ làm nòng cốt đã tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế.

+ Các hiệp định tự do thương mại có hiệu lực mở ra cơ hội xuất khẩu vào các thị trường lớn.

- *Chủ quan:*

+ Chất lượng sản phẩm ổn định, được khách hàng đánh giá cao và không ngừng nâng cấp, cải tiến tạo niềm tin cho người tiêu dùng.

+ Phát huy hiệu quả công tác đầu tư thiết bị-công nghệ góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

+ Thực hiện tốt các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm làm tiền đề điều chỉnh cơ chế chính sách giá cạnh tranh, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Bên cạnh đó, khắc phục những Khó khăn:

- Chính sách điều chỉnh lãi suất cho vay của các Ngân hàng Thương mại và Tỷ giá ngoại tệ luôn biến động tăng cao gây ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Giá vật tư chính đầu vào Quý III và Quý IV giảm nên một số hãng chạy chương trình khuyến mại lớn để khuyến khích tiêu thụ tạo nên sự cạnh tranh vô cùng khốc liệt về giá.

- Các Doanh nghiệp sản xuất ắc quy có vốn đầu tư nước ngoài ngày càng nhiều;

- Việc kiểm soát tình trạng gian lận thương mại vẫn còn hạn chế.

- Tình hình xuất khẩu cũng gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh khó khăn với hàng Thái Lan và Trung Quốc giá rẻ.

- Chi phí về Bảo hiểm xã hội, Bảo vệ môi trường, Phòng cháy chữa cháy, Bảo hộ lao động,... tăng theo quy định của Nhà nước.

- Tình hình tuyển dụng lao động mới vẫn gặp khó khăn do sức hút nhân lực từ các khu công nghiệp ngoại thành Hải Phòng. Về thu nhập: Công ty đã duy trì cơ chế bình ổn thu nhập hàng tháng cho người lao động, đồng thời cơ cấu lại lực lượng lao động phù hợp với tình hình thực tế, điều chỉnh tăng thu nhập đối với người lao động làm việc ở những công đoạn then chốt có mức độ phức tạp công việc cao để đảm bảo giữ được nhân lực có tay nghề.

1.2. Kết quả thực hiện các Chỉ tiêu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Năm 2018		So sánh (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	Với kế hoạch năm	Với cùng kỳ
Doanh thu thuần bán hàng và CCDV	Tr.đ	201.619	200.000	217.837	108,92	108,04
<i>Trong đó:</i>						
<i>Xuất khẩu</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>40.765</i>	<i>42.500</i>	<i>45.568</i>	<i>107,22</i>	<i>111,78</i>
Tổng Lợi nhuận	Tr.đ	3.003	4.155	1.533	36,90	51,05

1.2.1 Về Thị trường và Tiêu thụ sản phẩm:

Do sự cạnh tranh khốc liệt về giá giữa các hãng ắc quy có thương hiệu mạnh cũng như tình trạng gian lận thương mại trong nước vẫn tái diễn và khó kiểm soát đã ảnh hưởng mạnh đến kênh bán lẻ, vì vậy Công ty đã chủ động xây dựng các chính sách linh hoạt và phù hợp để đẩy mạnh công tác tiêu thụ, kết quả cụ thể như sau:

a, *Thị trường nội địa: Đạt 107,1% so năm 2017.*

Trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt của tình hình thị trường, Công ty đã linh hoạt, ban hành kịp thời các chương trình khuyến mại, cơ chế chính sách để tăng khả năng cạnh tranh cho sản phẩm, bên cạnh đó chú trọng:

- Kênh bán lẻ tăng trưởng 14,68% so với cùng kỳ do:
 - + Kiên quyết sàng lọc các đại lý hoạt động kém hiệu quả, doanh số thấp để xúc tiến thêm các đại lý có doanh số tốt hơn, một số Chi nhánh đã tích cực xúc tiến thêm các đơn vị sản xuất OEM, đơn vị đấu thầu nên đã tăng doanh số bán hàng qua kênh Chi nhánh.
 - + Các hãng đua nhau chạy chương trình khuyến mại tăng chiết khấu, tăng khuyến mại đã làm mức chênh lệch với hãng có thương hiệu không nhiều nhưng bằng việc khẳng định chất lượng, uy tín, đồng thời ban hành linh hoạt chính sách cho một số đại lý trọng điểm nên cơ bản duy trì được hệ thống.
 - + Điều chỉnh chính sách quản lý công nợ nhằm hạn chế tối đa rủi ro bằng việc ban hành điều khoản thanh toán nhanh và ban hành hạn mức công nợ.
 - + Không chấp nhận nhập lại hàng chậm luân chuyển để nâng cao trách nhiệm trong hệ thống bán hàng.

- + Nhân viên thị trường trình độ đã được nâng cao, nhiều chuyên viên tích cực, sâu sát, tần suất nhiều hơn và đã mang lại hiệu quả tăng doanh số cho từng đại lý.
 - Khách hàng Viễn Thông Điện lực: Giảm 32,11% do sản phẩm ắc quy viễn thông công nghệ cao với tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe hơn.
 - Khách hàng lắp ráp IKD, xe điện: Tăng 61,79% chủ yếu do tăng trưởng tốt khách hàng lắp ráp ô tô và xe điện.
 - Khách hàng Quân đội: Sản lượng giảm 13,1% do Ngân sách giảm.
 - Khách hàng Vùng mỏ: Sản lượng tăng trưởng tốt 28,92%, tuy nhiên doanh số tăng trưởng không đáng kể do thị trường ngành Than vẫn gặp nhiều khó khăn.
- b, Thị trường Xuất khẩu: tăng trưởng tốt đạt 111,78% so năm 2017.*
- Các thị trường xuất khẩu đều tăng trong đó:
- Thị trường Đông Nam Á (Myanmar, Camuchia) tăng mạnh do kích cầu tiêu thụ được các NPP hiện tại tạo khuyến khích thương khi đạt doanh số.
 - Thị trường Tây Á, Trung Đông khi chủ động ngừng hợp tác với thị Syria đã hợp tác lại với thị trường Yemen tuy nhiên sản lượng nhập chưa đều.
 - Thị trường Thụy điển tăng trưởng 18,24% do tình hình tiêu thụ khả quan hơn.

1.2.2 Về hoạt động Kỹ thuật - Sản xuất:

* Về kỹ thuật sản xuất:

- Tăng cường ở mức cao công tác kiểm soát QTSX của quản lý các cấp;
- Đảm bảo các thông số công nghệ để ổn định chất lượng sản phẩm.
- Đã chủ động cân đối năng lực của các dây chuyền sản xuất khi kế hoạch tăng cao trong tình trạng thiếu lao động.
- Kiểm soát chặt chẽ việc chấp hành định mức vật tư kỹ thuật, đặc biệt ở công đoạn Đúc sườn và trát cao tấm cực.
- Tiếp tục đưa vào sản xuất một số khuôn sườn cực mới nhằm tăng năng suất lao động;
- Lắp đặt và vận hành thành công các thiết bị mới đầu tư năm 2018.
- Vận hành có hiệu quả hệ thống pha axit tự động vào sản xuất góp phần giảm tỉ lệ tiêu hao axit.
- Công tác tiết kiệm chi phí được triển khai mạnh mẽ với nhiều giải pháp:
 - + Tái thu hồi một số vật tư, bán thành phẩm trong các công đoạn sản xuất để góp phần giảm giá thành sản phẩm.
 - + Điều chỉnh định mức lao động đối với các công đoạn đã đầu tư thiết bị có năng suất cao.
 - + Duy trì việc tái sử dụng nước thải sau hệ thống xử lý thay thế nước nguồn vào sản xuất;
 - + Kiểm soát dự trữ hàng tồn kho ở mức hợp lý;
 - + Tiết kiệm tối đa vật tư, năng lượng trong quá trình sản xuất.
 - + Sản xuất các loại Ắc quy MF bằng dây chuyền nạp ướt góp phần giảm Gas tại công đoạn sấy hóa thành.

*** Về quản lý chất lượng:**

- Duy trì tốt việc kiểm soát chế độ công nghệ đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm;
- Thực hiện chuyển đổi xong ISO 9001 và ISO 14001 từ phiên bản 2008 sang 2015;
- Về tỷ lệ Bảo hành Nội địa: cả năm bằng 1,94%

*** Về công tác ATLĐ-PCCN-BVMT:**

- Bảo đảm tốt ATLĐ-PCCN-BVMT.
 - Đã tổ chức tập huấn PCCC cho người lao động.
 - Đã tổ chức Khám sức khỏe năm 2018 cho NLĐ đúng quy định.
 - Đã thực hiện thuê Quan trắc môi trường định kỳ hàng quý.
 - Vận hành tốt hệ thống xử lý nước thải đảm bảo tiêu chuẩn quy định.
- Kết quả:
- + Không có tai nạn lao động, sự cố cháy nổ và vi phạm môi trường.
 - + Không có NLĐ bị mắc bệnh nghề nghiệp.

1.2.3. Về tình hình đầu tư:

- Đầu tư chuyển tiếp từ năm 2017 sang:
 - + 05 hạng mục, giá trị là: 10.504 triệu đồng;
 - Đầu tư mới năm 2018:
 - + Tổng giá trị đầu tư được phê duyệt là: 5.121 triệu đồng (08 hạng mục)
 - + Thực hiện 2018 là : 1.489 triệu đồng (04 hạng mục)
 - 04 hạng mục còn lại dự kiến chuyển tiếp sang năm 2019 do chưa triển khai xong các bước đầu tư.
- Giá trị thực hiện trong năm 2018 là: 11.993 triệu đồng.

1.2.4. Về Quản lý Định mức Vật tư Kỹ thuật:

Trên cơ sở Bộ Định mức Vật tư năm 2018 được Ban hành, hàng tháng, hàng quý Công ty đều tổ chức kiểm kê, đánh giá việc thực hiện Định mức vật tư kỹ thuật, nhằm kịp thời khắc phục hạn chế để góp phần nâng cao hiệu quả trong quản lý sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Việc thực hiện quản lý vật tư được tiến hành cùng với các biện pháp chế tài như tiền lương và thi đua nên các bước công việc đã đi vào nề nếp.

1.2.5. Về công tác Lao động tiền lương:

Tình hình lao động năm 2018 vẫn diễn biến phức tạp, tỷ lệ biến động cao, vì vậy, Công ty đã có nhiều biện pháp điều chỉnh linh hoạt mức thu nhập hàng tháng để tạo động lực cho người lao động như:

- Điều chỉnh tăng mức tiền công đối với những bộ phận có mức độ phức tạp công việc và nặng nhọc.
- Điều chỉnh mức tiền lương khoán cho một số vị trí nhân viên nghiệp vụ có mức độ phức tạp công việc nhằm ổn định và thu hút nhân lực chất lượng cao.
- Duy trì chế độ bù bậc cho Công nhân bậc cao và phụ cấp thâm niên;
- Bố trí cho một số cán bộ quản lý, nhân viên nghiệp vụ nghỉ 1/2 ngày Thứ 7.

- Ban hành chế độ phụ cấp đào tạo nhằm khuyến khích người lao động tích cực học nghề, vận hành các thiết bị mới đầu tư, các công đoạn sản xuất, thiết bị có mức độ phức tạp cao.
- Kịp thời khen thưởng, động viên những tập thể, cá nhân tích cực lao động sản xuất, lao động sáng tạo nhân dịp sơ kết phong trào thi đua các Quý như: Khen thưởng đột xuất những ý tưởng, sáng kiến cải tiến, hợp lý hóa sản xuất mang lại hiệu quả.
- Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, liên hoan tiếp xúc nhân các sự kiện kỷ niệm những ngày lễ lớn. Đây là hoạt động tinh thần hết sức ý nghĩa và cũng là diễn đàn để cán bộ và công nhân lao động bày tỏ tâm tư, nguyện vọng một cách cởi mở.

Mặc dù vậy, hiện tại lực lượng lao động ở một số công đoạn đã ở mức tối thiểu so với định biên, nên khi nhu cầu sản xuất tăng cao phải huy động làm tăng ca, thêm giờ.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phiếu tại 01/03/2019
1	Lương Văn Tuyền	Tổng giám đốc	0,37 %
2	Đoàn Văn Quang	Phó Tổng giám đốc	0,33%
3	Nguyễn Thị Thanh Hà	Kế toán trưởng	0,08 %

- Lý lịch Ban điều hành:

<p>Họ và tên: Lương Văn Tuyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nam. - Ngày tháng năm sinh: 10/8/1974. - Nơi sinh: Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng. - Quốc tịch: Việt nam. - Dân tộc : Kinh. - Quê quán: Phường Đằng hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng. - Địa chỉ thường trú: Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng. - Điện thoại: 0313.857080; 0913.246495. - Trình độ văn hoá: 10/10. - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế. - Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> + Từ 3/1999 ÷ 8/2000 nhân viên thị trường, Phòng kinh doanh Xí nghiệp hoá mỹ phẩm Daso. + Từ 8/ 2000 ÷ 4/2007 nhân viên Phòng Thị trường Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng. + Từ 5/2007 đến 12/2007 Phó trưởng 	<p>Họ và tên: Đoàn Văn Quang</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới tính: Nam. - Ngày tháng năm sinh: 10/11/1979. - Nơi sinh: Hải Dương - Quốc tịch: Việt nam. - Dân tộc: Kinh. - Quê quán: Ninh Giang – Hải Hưng - Địa chỉ thường trú: Xã An đồng, Huyện An Dương, Hải phòng. - Điện thoại: 0942248366. - Trình độ văn hoá: 12/12. - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tự Động Hóa, Cử nhân kế toán. - Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> + Từ 02/2000 ÷ 12/2009: Nhân viên Phòng Tổ chức lao động Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng + Từ 01/2010 ÷ 04/2012: Phó Phòng Tổ chức lao động Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng. + Từ 05/2012 ÷ 06/2013: Quyền trưởng
--	---

<p>Phòng Thị Trường Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng.</p> <p>+ Từ 1/2008 ÷ 6/2008 trưởng Phòng Thị trường Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng.</p> <p>+ Từ 7/2008 ÷ 4/2012 Trưởng Phòng Thị trường Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng.</p> <p>+ Từ 5/2012 ÷ 11/2018: Phó Tổng giám đốc kiêm trưởng phòng Thị trường Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng.</p> <p>+ Từ 12/2018: Tổng giám đốc Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng.</p>	<p>Phòng Tổ chức lao động Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng.</p> <p>+ Từ 07/2013 ÷ 06/2018: Trưởng Phòng Tổ chức lao động Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng.</p> <p>+ Từ 07/2018 ÷ 11/2018: Trưởng Phòng Tổ chức lao động kiêm TP Kế hoạch vật tư Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng.</p> <p>+ Từ 12/2018 : Phó Tổng giám đốc kiêm, Trưởng Phòng Tổ chức lao động và TP Kế hoạch vật tư Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng.</p>
<p>Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hà.</p> <p>- Giới tính: Nữ.</p> <p>- Ngày tháng năm sinh: 02/03/1973.</p> <p>- Nơi sinh: Xã Nhị Khê, Huyện Thường Tín, Tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội)</p> <p>- Quốc tịch: Việt nam.</p> <p>- Dân tộc: Kinh.</p> <p>- Quê quán: Xã Hạnh Lâm , Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An.</p> <p>- Địa chỉ thường trú: Số nhà 64 Khu 203 - Cái Tát, Xã An Đông, Huyện An Dương, TP. Hải phòng.</p> <p>- Điện thoại: 0313.835375; 0987142321 .</p> <p>- Trình độ văn hoá: 12/12.</p> <p>- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.</p> <p>- Quá trình công tác:</p> <p>+ Từ 11/1993 ÷ 12/ 1999 là Nhân viên Phòng Tổ chức LĐ Công ty Ắc quy Tia sáng.</p> <p>+ Từ 02/2000 ÷ 02/ 2010 là Nhân viên Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP Ắc quy Tia sáng.</p> <p>+ Từ 03/2010 ÷ 03/ 2015 là Phó trưởng phòng, Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP Ắc quy Tia sáng.</p> <p>+ Từ 04/2015 ÷ 09/ 2016 là Phó trưởng phòng, Phụ trách Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP Ắc quy Tia sáng.</p> <p>+ Từ 10/ 2016 Kế toán trưởng, Phụ trách Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP Ắc quy Tia sáng.</p>	

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

Năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã ra Quyết định:

+ Ông Tô Văn Thành – Tổng giám đốc Công ty nghỉ hưu từ 1/9/2018;

+ Ông Trần Huy Thắng – Phó Tổng giám đốc Công ty nghỉ hưu từ 10/1/2018

+ Bổ nhiệm Ông Lương Văn Tuyên – Phó Tổng giám đốc Công ty, phụ trách Công ty từ 01/09/2018.

+ Bổ nhiệm Ông Lương Văn Tuyên – Tổng giám đốc Công ty từ 18/12/2018.

+ Bổ nhiệm Ông Đoàn Văn Quang – Phó Tổng giám đốc Công ty từ 18/12/2018.

- Số lượng cán bộ công nhân viên:

Tổng số CBCNV	Trình độ				Giới tính	
	Trên ĐH	Đại học	Trung cấp	CNKT	Nam	Nữ
225	1	60	10	154	167	58

- Các Chính sách đối với người lao động:

Song song với việc kiện toàn lại đội ngũ lao động, Công ty vẫn cố gắng giữ nguyên các chế độ chính sách đối với người lao động như thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo và tập huấn chuyên môn cho người lao động, thường xuyên tổ chức các đợt khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người lao động, đặc biệt là khối sản xuất trực tiếp. Để khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với doanh nghiệp, phát huy sáng kiến cải tạo kỹ thuật, Công ty có chính sách khen thưởng đối với người lao động vào cuối năm, thực hiện chế độ phúc lợi hàng năm như nghỉ mát, du lịch, thưởng sáng kiến cải tiến, thưởng thi đua. Tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần và rèn luyện sức khỏe cho người lao động.

3. Tình hình tài chính:

3.1. Các chỉ số tài chính:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,40	1,37
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,56	0,35
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	50,7	46,6
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	103,1	87,4
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,02	2,05
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân	%	2,09	1,05
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,49	0,70

Tình hình tài chính năm 2018 có nhiều khó khăn, giá vốn tăng 1,5% so với cùng kỳ chủ yếu do giá vật tư đầu vào tăng, Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu thuần giảm 0,6%, Tuy nhiên, để giữ được Chỉ tiêu lợi nhuận và đảm bảo tiền lương cho người lao động là sự nỗ lực rất lớn của Ban điều hành nhờ các biện pháp tích cực sau:

- Cân đối dự trữ vật tư hợp lý để quay vòng vốn lưu động
- Tìm thêm các nhà cung cấp vật tư đảm bảo chất lượng và có giá cạnh tranh hơn.
- Tìm thêm các nguồn vốn vay với lãi suất thấp;
- Tích cực đôn đốc, thu hồi công nợ.
- Hàng tồn kho: Vòng quay hàng tồn kho 2018 cao hơn 2017 (3,33 so với 3,28)

3.2. Tình hình tài sản:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% so với 2017
Tài sản ngắn hạn	107.750	88.985	82,6
Tài sản dài hạn	45.891	50.184	109,4
TỔNG TÀI SẢN	153.641	139.169	90,6

Tổng tài sản của Công ty năm 2018 là: 139,17 tỷ đồng, giảm 9,4% so với năm 2017;

Tài sản ngắn hạn giảm 17,4% chủ yếu do giảm phải thu của khách hàng.

Tài sản dài hạn tăng 9,4% do một số TSCĐ mới được đầu tư.

3.3. Tình hình nợ:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% so với 2017	Cơ cấu nợ 2017	Cơ cấu nợ 2018
Nợ ngắn hạn	77.119	64.895	84,15	98,90%	99,98%
Nợ dài hạn	858	15	1,75	1,10%	0,02%
NỢ PHẢI TRẢ	77.977	64.910	83,24	100,00%	100,00%

Cơ cấu nợ của Công ty tương đối ổn định. Nợ dài hạn chiếm tỷ trọng ít hơn ngắn hạn và năm 2018 giảm so năm 2017 tương đương 843 triệu đồng.

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty CP Ác quy Tia Sáng
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán : TSB
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 6.745.480 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 6.745.480 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phiếu

b. Cơ cấu cổ đông:

STT	Nội dung	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %
1	Cổ đông Nhà nước	3.440.452	51,004%
2	Cổ đông nội bộ	1.140.190	16,903%
	HDQT, BKS, BGD, KTT	355.446	5,269%
	Người có liên quan	43.126	0,639%
	CBCNV	741.618	10,994%
3	Cổ đông khác	2.164.944	32,095%
	Cổ đông trong nước	2.164.944	32,095%
	Cá nhân	2.164.838	32,093%
	Tổ chức	106	0,002%
	Cổ đông nước ngoài		
	Cá nhân		
	Tổ chức		
	Tổng	6.745.480	100,00%

c. Cơ cấu theo tỷ lệ sở hữu:

STT	Nội dung	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %
1	Cổ đông sở hữu trên 5%	3.440.452	51,004%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5%	1.444.811	21,419%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1%	1.860.217	27,577%
	Tổng	6.745.480	100,00%

5. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý năm 2018.

- Linh hoạt trong việc điều chỉnh cơ chế chính sách giá có trọng tâm, trọng điểm đối với các kênh tiêu thụ sản phẩm nhằm tăng khả năng cạnh tranh.

- Điều chỉnh linh hoạt cơ chế chính sách giá đối với cả 3 kênh bán lẻ, trực tiếp, xuất khẩu từ đó tăng khả năng cạnh tranh cho sản phẩm, bên cạnh đó tận dụng tối đa lợi thế, cơ hội bán hàng để duy trì và thúc đẩy tiêu thụ.

- Điều chỉnh chính sách tiền lương đối với một số vị trí có mức độ phức tạp và nặng nhọc.

- Sắp xếp tối ưu hóa mặt bằng và nhân lực sản xuất.

- Tăng cường công tác quản lý vật tư để giảm vốn vay và tăng vòng quay vốn lưu động.

- Các hoạt động nâng cao đời sống tinh thần cho Người lao động được quan tâm hơn thông qua việc tổ chức nhiều sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch.

6. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

6.1. Nhận định tình hình chung:

Năm 2019, nền kinh tế Việt Nam dự đoán sẽ có những yếu tố thuận lợi nhất định, nhưng cũng còn không ít khó khăn, thử thách.

Trước hết, về thuận lợi là kinh tế thế giới có xu hướng tăng trưởng tạo điều kiện thúc đẩy gia tăng xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế, tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam có cơ sở giữ vững, khu vực DNNN được kỳ vọng sẽ hoạt động hiệu quả hơn sau quá trình tái cấu trúc thông qua cổ phần hoá và thoái vốn, cũng như những tiến triển mới trong đấu tranh phòng chống tham nhũng.

Bên cạnh những thuận lợi, kinh tế nước ta vẫn phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình quốc tế diễn biến phức tạp, khó lường; xu hướng bảo hộ và đưa sản xuất về trong nước của một số nước phát triển sẽ ảnh hưởng đến xuất khẩu và dòng vốn đầu tư vào Việt Nam. Nếu các DN Việt Nam không nâng cao năng lực cạnh tranh về giá cả và chất lượng sản phẩm thì sẽ khó có thể tồn tại và phát triển.

Như vậy có thể nói, năm 2019 là năm có nhiều cơ hội và thách thức đan xen, đòi hỏi các Doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Ác quy Tia Sáng nói riêng cần tỉnh táo, chất chiu cơ hội, nắm bắt được xu thế vận động của nền kinh tế để có quyết sách trong SXKD sao cho hiệu quả nhất.

6.2. Thuận lợi:

- Nền kinh tế hội nhập và phát triển sẽ góp phần thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng, đồng thời việc tăng cường hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và trốn thuế của Nhà nước sẽ góp phần tạo môi trường kinh doanh bình đẳng cho các Doanh nghiệp sản xuất trong nước.

- Chất lượng Sản phẩm của Công ty đã không ngừng được cải thiện tạo được niềm tin với khách hàng.

- Các thiết bị mới đầu tư đã phát huy hiệu quả, góp phần tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, bên cạnh đó các sản phẩm công nghệ cao với giá cả hợp lý sẽ góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của Ác quy Tia Sáng trên thị trường.

6.3. Khó khăn:

- Sự cạnh tranh về giá giữa các hãng ác quy trong nước và nhập ngoài ngày càng khốc liệt.

- Các hãng lắp ráp ô tô trong nước vẫn đang gặp khó khăn;

- Khách hàng đang có xu hướng chuyển sang dùng các sản phẩm ác quy công nghệ cao, trong khi năng lực sản xuất dòng sản phẩm mới này vẫn còn hạn chế.

- Chi phí Bảo hiểm xã hội tăng theo mức lương tối thiểu mới từ 01/01/2019.

- Các chi phí về môi trường, năng lượng tiếp tục tăng.

- Tình hình tuyển dụng lao động mới vẫn khó khăn do sức hút nhân lực của các khu công nghiệp ngoại thành Hải Phòng,

6.4. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019
1	Giá trị SXCN theo giá thực tế	Triệu đồng	226.861
2	Doanh thu tiêu thụ	Triệu đồng	228.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.596

6.5. Nhiệm vụ chung:

- Đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu. Phần đầu đạt và vượt chỉ tiêu doanh thu đề ra. Tăng cường mở rộng mạng lưới phân phối sản phẩm trên toàn quốc, đặc biệt các thị trường còn trống.

- Đảm bảo sự ổn định và tiếp tục nâng cấp chất lượng sản phẩm. Kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ quy trình công nghệ, phát hiện và xử lý kịp thời các biến động, không để sản phẩm sai lỗi lọt ra thị trường.

- Đẩy mạnh phong trào lao động sáng tạo, sáng kiến cải tiến, tiết kiệm chi phí để hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Mua sắm thêm một số thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng lực sản xuất và hoàn thiện công nghệ sản xuất dòng sản phẩm mới công nghệ cao.

- Tiếp tục kiện toàn công tác nhân sự, cải tiến chế độ chính sách để thu hút nguồn nhân lực.

6.6. Phương hướng, biện pháp cụ thể:

6.6.1. Công tác tiêu thụ sản phẩm:

* Đối với thị trường nội địa:

- Tập trung đẩy mạnh tiêu thụ và đáp ứng kịp thời các đơn hàng trong khi áp dụng các chương trình khuyến mại.

- Quyết liệt sàng lọc các đại lý kém hiệu quả để xúc tiến mở mới đại lý hiệu quả.

- Ban hành chương trình khuyến mại tại từng thời điểm để tăng lợi thế cạnh tranh, đặc biệt nhấn mạnh phát triển doanh số sản phẩm ắc quy xe máy kín khí, ắc quy dân dụng và ắc quy khởi động.

- Tiếp tục phát triển doanh số bình ắc quy khởi động vỏ PP và ắc quy MF.

- Đẩy mạnh thị trường bình ắc quy xe máy kín khí trên toàn hệ thống.

- Duy trì và hỗ trợ thường xuyên kỹ thuật cho các NPP/ Đại lý để xử lý bảo hành ngay tại các NPP/ Đại lý, nâng cao uy tín thương hiệu sản phẩm.

- Tích cực thu hồi công nợ.

- Truyền tải những thông tin về chất lượng sản phẩm, tính ưu việt sản phẩm so với các hãng.

- Đáp ứng tối đa sản lượng các đơn vị lắp ráp bình phun thuốc trừ sâu khi vào thời vụ.

- Xúc tiến hợp tác ổn định việc cung cấp bình ắc quy, vật tư và bán thành phẩm.

- Duy trì và phát triển các khách hàng đầu thầu, Vùng mỏ, Lắp ráp, IKD.

- Mở rộng việc bán vật tư cho các đơn vị sản xuất ắc quy trong nước có nhu cầu.

- Kết hợp hiệu quả với các đơn vị trung gian tham gia đấu thầu gói Viễn Thông Điện lực,...

- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ kỹ thuật cho đội ngũ thị trường.

* Đối với khách hàng xuất khẩu:

- Duy trì và phát triển khách hàng xuất khẩu cũ, đặc biệt bám sát thị trường Đông Nam Á, có chính sách để tăng trưởng doanh số ổn định, bên cạnh đó tích cực tìm kiếm khách hàng mới thông qua các đợt xúc tiến thương mại, hội chợ quốc tế, thương mại điện tử,...

- Xúc tiến xuất khẩu thị trường Trung đông, Châu Phi.

- Tiếp tục xúc tiến xuất khẩu thị trường các nước Asean.

6.6.2. Công tác kỹ thuật sản xuất:

Tập trung vào các nhiệm vụ:

+ Giữ vững sự ổn định chất lượng và không ngừng nghiên cứu nâng cấp Chất lượng sản phẩm.

+ Kiểm soát chặt hơn việc tuân thủ quy trình công nghệ, Định mức vật tư kỹ thuật tại các công đoạn sản xuất nhằm đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm và hiệu quả SXKD.

+ Tập trung nghiên cứu, cải tiến thiết bị, công nghệ và quy trình sản xuất để giảm tiêu hao vật tư trong quá trình sản xuất.

+ Khai thác có hiệu quả các Thiết bị mới đầu tư.

+ Chủ động cân đối năng lực của các dây chuyền khi kế hoạch tăng cao.

+ Nghiên cứu cải tiến công nghệ, thiết bị và Sản phẩm mới.

+ Tiết kiệm tối đa Năng lượng, Vật tư bằng các giải pháp Quản lý.

+ Kiểm soát chặt chẽ chất lượng các Vật tư đầu vào.

+ Chú trọng kiểm soát ở các công đoạn then chốt.

+ Thực hiện Bảo dưỡng trang thiết bị sản xuất đúng kỳ.

+ Áp dụng Công nghệ mới cho AQKK.

+ Tiếp tục hoàn thiện các thông số công nghệ ắc quy nạp điện theo Công nghệ ước.

6.6.3. Công tác đầu tư:

- Thực hiện tiếp các hạng mục đầu tư năm 2018 chuyển sang

- Xem xét đầu tư thêm một số thiết bị lẻ để thay thế thiết bị cũ nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Tổng giá trị mua sắm mới năm 2019 dự kiến khoảng \approx 2 tỷ đồng.

6.6.4. Đổi mới tổ chức quản lý:

- Rà soát sửa đổi bổ sung các quy chế quản trị Công ty;

- Khai thác tốt hạ tầng công nghệ thông tin và phần mềm quản trị nhằm tăng cường công tác kiểm soát quản lý chi phí và phòng ngừa rủi ro.

- Tăng cường công tác cán bộ để đào tạo đội ngũ kế thừa, đảm bảo nguồn lực cán bộ quản lý trong Công ty.
- Cải tiến cơ chế tiền lương nhằm thu hút nguồn lao động đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức đào tạo nâng cao nguồn nhân lực bằng hình thức tại chỗ hoặc tập huấn bên ngoài.

6.6.5. Phong trào thi đua – Công tác xã hội:

- Phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất phấn đấu hoàn thành kế hoạch tháng/quý nhân các sự kiện lớn của Đất nước và Công ty. Thực hiện việc thông báo về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD hàng ngày để tạo động lực cho người lao động phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra;
- Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, tạo sân chơi cho người lao động sau những giờ lao động sản xuất.
- Thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống, việc làm và các quyền lợi của người lao động, giúp đỡ cho những người có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện,...
- Kịp thời khen thưởng những tập thể, cá nhân tiên tiến trong các đợt thi đua nhằm khích lệ, động viên, nhân rộng điển hình góp phần xây dựng phong trào thi đua ngày một lớn mạnh cùng Công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch SXKD đã đề ra.

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

Hội đồng quản trị luôn xác định năm 2018 là một năm khó khăn do tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều diễn biến khó lường, giá vật tư chính đầu vào giữ ở mức cao, các Doanh nghiệp liên doanh sản xuất ắc quy và ắc quy ngoại nhập giá rẻ ồ ạt vào thị trường trong nước do chính sách ưu đãi cũng như những cam kết thực hiện thương mại tự do của Nhà nước, nên việc thực hiện và đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Quý cổ đông giao cho là vô cùng khó khăn, đòi hỏi sự chỉ đạo quyết liệt, cố gắng của từng thành viên HĐQT.

Vì vậy, HĐQT đã chủ động trong công tác chỉ đạo; giám sát thực hiện nhiệm vụ SXKD từng tháng, quý và cùng với sự nỗ lực của Ban điều hành, tập thể Người lao động toàn Công ty, Tuy nhiên, kết quả SXKD của Công ty năm 2018 chưa đạt được như kỳ vọng.

1.1. Chỉ tiêu doanh thu:

Năm 2018 Doanh thu thực hiện đạt 108,92% so với kế hoạch và đạt 108,04% so với cùng kỳ, thị trường nội địa tăng trưởng 7,1% so cùng kỳ, thị trường xuất khẩu tăng trưởng 11,78 % so với cùng kỳ do:

* Về thị trường nội địa:

- Chất lượng sản phẩm đã được khách hàng đánh giá tốt và tin dùng.
- Phát huy có hiệu quả thị trường OEM.

- Đẩy mạnh tiêu thụ bình ắc quy xe máy kín khí;
- Kiểm soát chặt công nợ, hạn chế tối đa rủi ro;

Tuy nhiên, giá vốn cao do vật tư đầu vào cao trong khi giá bán tăng không đáng kể do các hãng có thương hiệu mạnh không những không giảm giá còn chạy các chương trình khuyến mãi đã tạo nên sự cạnh tranh vô cùng khốc liệt về giá, bên cạnh đó tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, gian lận thương mại vẫn diễn biến phức tạp.

* Về thị trường xuất khẩu:

Thị trường Đông nam Á có mức tăng trưởng ổn định, tuy nhiên do cạnh tranh khốc liệt về giá với hàng của Trung Quốc và Thái Lan nên hiệu quả thấp.

1.2. Chỉ tiêu Lợi nhuận:

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 64,87% so năm 2017 tương đương giảm: 1.055 triệu đồng. Do các nguyên nhân sau:

- + Tỷ lệ giá vốn hàng bán/ doanh thu thuần tăng 1,5% so với năm 2017 do giá vật tư đầu vào tăng.
- + Tỷ lệ chi phí tài chính/ doanh thu thuần tăng 0,3% so với năm 2017 do dư vay bình quân tăng, giá trị hàng tồn kho bình quân tăng và tài sản ngắn hạn tăng.
- + Tỷ lệ chi phí quản lý/ doanh thu thuần giảm 1,0% so với năm 2017 là do Công ty thực hiện tiết giảm một số chi phí phục vụ văn phòng.

Với những kết quả đã đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh 2018, tuy rằng không đạt cao như kỳ vọng nhưng về cơ bản đã hoàn thành tốt mục tiêu Đại hội cổ đông đề ra. Điều đó cho thấy sự cố gắng rất lớn của tập thể Người lao động trong Công ty. Hội đồng quản trị ghi nhận những nỗ lực của Ban điều hành, sự quyết tâm của người lao động và sự động viên của các cổ đông trong năm vừa qua.

2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành.

Xác định được khó khăn, thách thức nên ngay từ đầu năm, Ban điều hành đã chủ động xây dựng các nội dung kế hoạch nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông giao cho. HĐQT đánh giá Ban điều hành trong năm 2018 đã có nhiều cố gắng trong thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đã tổ chức điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông và sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị.
- Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý đã nỗ lực rất cao để quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.
- Tích cực thực hiện các giải pháp ổn định chất lượng sản phẩm, tiết kiệm vật tư, năng lượng, nghiên cứu chế tạo thành công các sản phẩm mới và vận hành khai thác có hiệu quả các thiết bị đầu tư mới, sản phẩm đã được khách hàng tín nhiệm và tin dùng.
- Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức sắp xếp lại sản xuất nhằm đạt hiệu quả cao hơn.
- Công ty đã tìm kiếm các khoản vay tại các Ngân hàng và tổ chức tín dụng có uy tín với lãi suất hợp lý nên đã giảm chi phí lãi vay.

- Tổ chức sản xuất hợp lý khai thác công suất hiện có gia công bán thành phẩm bán ra thị trường nâng cao doanh thu và hiệu quả sản xuất kinh doanh;
 - Thực hiện tốt công tác quản lý chi phí, quản lý sản xuất, quản lý bán hàng.
 - Duy trì đều đặn công tác quản lý cấp phát và quyết toán vật tư hàng tháng, quý, năm. Qua đó nâng cao chất lượng quản lý và xác định được mức tồn kho hợp lý (vật tư, bán thành phẩm và thành phẩm) đảm bảo quay vòng vốn nhanh, góp phần giảm được chi phí tài chính.
 - Duy trì xuất khẩu sang thị trường Myanmar và Thụy Điển, tích cực xúc tiến thương mại để tìm kiếm thị trường mới.
 - Thực hiện tốt công tác ATLĐ-PCCN-BVMT, không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố cháy nổ và vi phạm môi trường.
 - Chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động, phối hợp với các tổ chức đoàn thể tích cực phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến.
- Tuy nhiên, Ban điều hành cần tiếp tục hoàn thiện một số vấn đề sau:
- Không ngừng nâng cấp công tác quản trị nội bộ, đặc biệt là quản lý sản xuất, quản lý vật tư kỹ thuật.
 - Tiếp tục nghiên cứu sản phẩm mới công nghệ cao theo tiêu chuẩn của khách hàng viễn thông.
 - Bổ sung nhân viên thị trường để mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là thị trường bán lẻ.
 - Điều chỉnh chính sách tiền lương để đảm bảo thu nhập cho Người lao động góp phần giữ vững nguồn nhân lực hiện có và thu hút lao động bổ sung để đảm bảo hoạt động SXKD.

3. Kế hoạch SXKD năm 2019:

3.1. Nhận định tình hình:

Dự báo Năm 2019 kinh tế Việt Nam có nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức. Thuận lợi đó là Chính phủ đang nỗ lực thực hiện cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, hỗ trợ doanh nghiệp bằng nhiều giải pháp nhằm tăng thêm năng lực hoạt động, cạnh tranh của doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả tích cực, nền kinh tế còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế; đặc biệt là những diễn biến khó lường của cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung tác động trực tiếp tới tăng trưởng xuất nhập khẩu và việc tiếp nhận dòng vốn FDI của Việt Nam trong thời gian tới. Ngoài ra, áp lực lạm phát có thể gia tăng vào tháng cuối năm; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp còn những khó khăn nhất định;

Mặc dù vậy, năm 2019 sẽ là giai đoạn của điều chỉnh, đổi mới nền kinh tế thông qua quá trình tái cơ cấu lại nền kinh tế, cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đổi mới mô hình tăng trưởng,... điều đó sẽ là các nhân tố tạo ra nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức, đòi hỏi Doanh nghiệp phải nhận định đúng để chớp cơ hội và tránh được các rủi ro, tạo sự phát triển bền vững.

3.2. Mục tiêu kinh doanh:

Phương hướng năm 2019 và những năm tiếp theo Công ty cổ phần Ác quy Tia Sáng sẽ tiếp tục sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành một cách có hiệu quả nhất, tạo điều kiện để mỗi cá nhân phát huy tối đa năng lực chuyên môn của mình, phấn đấu bình quân tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận của công ty giai đoạn này phấn đấu từ 2%/năm trở lên. Mục tiêu cụ thể:

" Không ngừng nâng cấp chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh công tác tiêu thụ và phát triển Thương hiệu Ác quy Tia Sáng trên thị trường một cách bền vững"

3.3. Kế hoạch hoạt động:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, tập trung chính vào thực hiện chức năng giám sát hoạt động của HĐQT đối với Ban điều hành, cán bộ quản lý và các mặt hoạt động của Công ty.
- HĐQT và Ban điều hành tập trung mọi nguồn lực để tổ chức sản xuất kinh doanh tốt.
- Ban điều hành cần sớm hoàn thiện những tồn tại đã nêu trong phần đánh giá của HĐQT về hoạt động điều hành năm 2018.
- Tập trung nghiên cứu đề xuất mua sắm thêm các thiết bị nhằm tăng năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Tăng cường quản lý sản xuất, quản lý chi phí, quản lý chất lượng, tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động, tuân thủ quy trình công nghệ.
- Hoàn thiện công tác bán hàng, điều chỉnh chính sách tiêu thụ hợp lý để đại lý gắn bó với Công ty.
- Thường xuyên có các cuộc tiếp xúc và trao đổi với các nhà phân phối, đại lý để nắm bắt thông tin của khách hàng kịp thời điều chỉnh, đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Hoàn thành sớm các hạng mục mua sắm trong kế hoạch đầu tư năm 2018 đã được phê duyệt chuyển tiếp sang năm 2019 để ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm từng bước mở rộng thị phần sản phẩm công ty trên thị trường;
- Đầu tư nâng cao năng lực cán bộ, tay nghề cho công nhân. Đồng thời thường xuyên chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần cho Người lao động; có chính sách giữ được người có trình độ cao, tay nghề giỏi làm việc tại Công ty.
- Tăng cường công tác tuyên truyền để người lao động ổn định tư tưởng, thấy rõ được trách nhiệm của mỗi người trong việc góp phần xây dựng Công ty ngày càng phát triển làm cơ sở cho việc giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.
- Tăng cường công tác tổ chức cán bộ, ĐTXD và các chức năng nhiệm vụ theo thẩm quyền của HĐQT được quy định trong Điều lệ công ty và pháp luật tạo động lực cho sự phát triển Công ty trong trung và dài hạn;
- Thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật, rà soát bổ sung sửa đổi kịp thời các quy chế quản trị nội bộ công ty phù hợp với các quy định pháp luật

nhằm tăng cường công tác giám sát Ban điều hành cán bộ quản lý và các mặt hoạt động của Công ty góp phần hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2019 và trong các năm tiếp theo;

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (01/3/2019)
1	Phạm Văn Thọ	Chủ tịch HĐQT	0 %
2	Lương Văn Tuyên	Thành viên HĐQT	0,371%
3	Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên HĐQT	0,082%
4	Ma Thị Dương	Thành viên HĐQT	0,768%
5	Ngô Quang Huy	Thành viên HĐQT	2,440%
	Cộng		3,660%

* Sự thay đổi nhân sự của HĐQT năm 2018:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Công ty đã bầu các thành viên Hội đồng quản trị mới nhiệm kỳ 2018-2023 cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD
1	Phạm Văn Thọ	036061001103
2	Lương Văn Tuyên	031074004975
3	Ma Thịnh Dương	090696406
4	Lê Đăng Hòa	172056552
5	Ngô Quang Huy	011885040

Ngày 3/7/2018, Hội đồng quản trị Công ty nhận được đơn xin thôi không làm thành viên HĐQT Công ty cp Ác quy Tia Sáng của Ông Lê Đăng Hòa.

Ngày 6/11/2018, Đại Hội cổ đông bất thường đã bầu bổ sung, thay thế 01 thành viên Hội đồng quản trị Công ty là:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD
1	Nguyễn Thị Thanh Hà	030993124

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Căn cứ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định phục vụ cho công tác điều hành. Cụ thể :
- Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức họp 16 phiên, Lấy ý kiến bằng văn bản 05 lần. Căn cứ vào kết quả các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản, thay mặt HĐQT, chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 24 nghị quyết và 6 quyết định.

- Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao.
- Các phiên họp HĐQT đều mời Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát tham gia. Với những phiên họp có các vấn đề quan trọng liên quan trực tiếp đến công tác điều hành HĐQT mời một số phụ trách các đơn vị liên quan để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin đảm bảo các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời có sự đồng thuận cao và đạt mục tiêu tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả cho Công ty.
- Năm 2018 HĐQT đã rà soát, bổ sung sửa đổi và ban hành các quy chế quản trị nội bộ công ty theo các quy định của Điều lệ công ty và các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.
- HĐQT đã phân công nhiệm vụ đối với từng TV HĐQT nhằm tăng cường và phát huy hiệu quả trong công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành.

* Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2018/ NQ-HĐQT	05/02/2018	1- Thông qua Kết quả SXKD quý IV và cả năm 2017 và Kế hoạch SXKD quý I, cả năm 2018; 2- Thông qua Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư bổ sung thiết bị sản xuất năm 2018; 3- Thành lập Tổ thẩm định dự án đầu tư; 4- Thông qua Định mức vật tư kỹ thuật năm 2018; 5- Thông qua việc trích lập giảm giá hàng tồn kho và phải thu khó đòi; 6- Góp ý kiến hoàn thiện thêm Dự thảo Điều lệ Công ty bổ sung sửa đổi; 7- Thông qua Quy chế quản lý mua sắm bổ sung, sửa đổi; 8- Thông qua công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông năm 2018;
2	02/2018/ NQ-HĐQT	07/03/2018	1- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2018 và Thành lập Ban tổ chức Đại hội.
3	03/2018/ NQ-HĐQT	07/03/2018	1- Thông qua Kết quả SXKD 2 tháng đầu năm 2018; 2- Thông qua việc triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2021.
4	04/2018/ NQ-HĐQT	29/03/2018	1- Thông qua công tác chuẩn bị văn kiện Đại hội; 2- Thông qua Danh sách rà soát, bổ sung quy hoạch nhân sự Cán bộ quản lý giai đoạn 2016-2021;
5	05/2018/ NQ-HĐQT	06/04/2018	1- Thông qua mức trích bổ sung dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản nợ quá hạn với số tiền là: 1.007.224.917 đồng và thực hiện điều chỉnh lại Báo cáo tài chính năm 2017.
6	06/2018/	16/04/2018	1- Thông qua dự thảo các văn kiện tổ chức Đại hội đồng

	NQ-HĐQT		<p>cổ đông thường niên năm 2018;</p> <p>2- Triển khai quy trình bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc;</p> <p>3- Thông qua Quyết toán tiền lương năm 2017;</p> <p>4- Yêu cầu Ban điều hành đánh mức độ hiệu quả trong công tác quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty khi sáp nhập 02 Phòng nghiệp vụ.</p>
7	07/2018/ NQ-HĐQT	25/04/2018	<p>1- Thông qua kết quả SXKD Quý I và Kế hoạch quý II năm 2018;</p> <p>2- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt theo đúng các Chuẩn mực kế toán Việt nam;</p> <p>3- Thông qua Công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Ấc quy Tia Sáng năm 2018;</p> <p>4- Nhất trí như báo cáo đánh giá của Ban tổng giám đốc, đồng thời thông qua phương án tách phòng Kỹ thuật – Kế hoạch thành 2 phòng như cũ.</p>
8	08/2018/ NQ-HĐQT	26/04/2018	<p>Thông qua việc bầu, bổ nhiệm các chức danh sau:</p> <p>1- Ông Phạm Văn Thọ – giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 26/4/2018.</p> <p>2- Bổ nhiệm Ông Đoàn Văn Quang giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty của Công ty cổ phần ấc quy Tia Sáng kể từ ngày 26/4/2018.</p>
9	09/2018/ NQ-HĐQT	16/05/2018	<p>1- Thông qua bản phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018-2023;</p> <p>2- Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2017;</p> <p>3- Thống nhất lựa chọn và giao cho Tổng giám đốc ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;</p> <p>4- Thông qua các Tờ trình số: 240/TTr-TGD về hạn mức công nợ, Tờ trình số: 241/TTr-TGD về hạn mức hàng tồn kho vật tư chính, thành phẩm năm 2018;</p> <p>5- Yêu cầu Ban điều hành cần có báo cáo đánh giá công tác tiết kiệm chi phí và các giải pháp tăng cường công tác tiết giảm chi phí gửi HĐQT Công ty;</p> <p>6- Yêu cầu Ban điều hành rà soát, sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ Công ty trình HĐQT Công ty xem xét thông qua tại cuộc họp HĐQT Công ty tháng 7/2018;</p>
10	10/2018/ NQ-HĐQT	01/06/2018	<p>Nhất trí thực hiện các thủ tục liên quan đến việc vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lê Chân, Hải phòng;</p>
11	11/2018/ NQ-HĐQT	06/06/2018	<p>Nhất trí thực hiện các thủ tục liên quan đến việc vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & PT VN – Chi nhánh Đông Hải phòng;</p>

12	12/2018/ NQ-HĐQT	29/06/2018	Thông qua công tác cán bộ theo đề xuất của Tổng giám đốc trong Tờ trình số 331/TTr-TGD ngày 28/06/2018 về việc Bổ nhiệm, Bổ nhiệm lại, thôi kiêm nhiệm một số chức vụ quản lý.
	13/2018/ NQ-HĐQT	17/07/2018	Thông qua việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018 theo đề xuất của Tổng giám đốc trong Tờ trình số 340/TTr-TGD ngày 13/07/2018
	14/2018/ NQ-HĐQT	05/08/2018	1- Thông qua Kết quả SXKD quý II và 6 tháng đầu năm 2018; 2- Thông qua kế hoạch SXKD quý III/2018;
	15/2018/ NQ-HĐQT	20/08/2018	1. Nhất trí thực hiện các thủ tục về việc nghỉ hưu theo chế độ đối với ông Tô Văn Thành – Tổng giám đốc Công ty theo quy định của pháp luật & Điều lệ Công ty từ 01/9/2018; 2. Cử ông Lương Văn Tuyền – Thành viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng giám đốc Công ty tiếp nhận bàn giao công việc của Tổng giám đốc Công ty, phụ trách Công ty và thực hiện chức trách nhiệm vụ của Tổng giám đốc Công ty từ ngày 01/9/2018 đến khi HĐQT Công ty bổ nhiệm được Tổng giám đốc mới. 3. Thôi không tiếp tục triển khai quy trình bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty đối với ông Lê Đăng Hòa; 5. Nhất trí triển khai quy trình bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc Công ty từ nguồn nhân sự tại chỗ trong quy hoạch của Công ty. 6. Xem xét khả năng tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty.
	16/2018/ NQ-HĐQT	31/08/2018	Ủy quyền cho ông Lương Văn Tuyền – Thành viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng giám đốc, Phụ trách Công ty thực hiện ký kết các thủ tục liên quan đến giao dịch với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lê Chân, Hải Phòng kể từ ngày 01/09/2018
	17/2018/ NQ-HĐQT	31/08/2018	Ủy quyền cho ông Lương Văn Tuyền – Thành viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng giám đốc, Phụ trách Công ty thực hiện ký kết các thủ tục liên quan đến giao dịch với Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh BIDV Đông, Hải Phòng kể từ ngày 01/09/2018
	18/2018/ NQ-HĐQT	31/08/2018	Ủy quyền cho ông Lương Văn Tuyền – Thành viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng giám đốc, Phụ trách Công ty thực hiện ký kết các thủ tục Hải quan liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu kể từ ngày 01/09/2018
	19/2018/ NQ-HĐQT	17/09/2018	1- Nhất trí triển khai quy trình bổ nhiệm Tổng giám đốc từ nguồn nhân sự tại chỗ, trong quy hoạch của Công

			<p>ty.</p> <p>2- Nhất trí giới thiệu nhân sự để tiến hành lấy phiếu tín nhiệm bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty là đồng chí Lương Văn Tuyên – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, Phụ trách Công ty;</p> <p>4- Thông qua việc tổ chức Hội nghị lấy phiếu tín nhiệm để bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty.</p> <p>5- Nhất trí thông qua Báo cáo tài chính bán niên năm 2018 đã được kiểm toán;</p> <p>6- Đề nghị Ban điều hành tiếp tục rà soát bổ sung sửa đổi một số Quy chế nội bộ để trình HĐQT Công ty.</p>
	20/2018/ NQ-HĐQT	26/09/2018	- Nhất trí thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 của Công ty cổ phần Ác quy Tia sáng để bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT Công ty.
	21/2018/ NQ-HĐQT	25/10/2018	<p>1- Thông qua Kết quả SXKD quý III và 9 tháng đầu năm 2018;</p> <p>2- Thông qua kế hoạch SXKD quý IV/2018;</p> <p>3- Nhất trí thông qua nội dung 02 Quy chế theo Tờ trình số 464/TTr-TGD của Ban Tổng giám đốc ngày 20/10/2018 và ban hành có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2018, gồm:</p> <p>+ Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ.</p> <p>+ Quy chế quản lý mua sắm vật tư, hàng hóa, DV.</p>
	22/2018/ NQ-HĐQT	06/11/2018	Thông qua Công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty CP Ác quy Tia Sáng năm 2018.
	23/2018/ NQ-HĐQT	06/11/2018	Thông qua toàn bộ nội dung văn bản Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Ác quy Tia Sáng. Nhất trí ban hành kể từ ngày 06/11/2018
	24/2018/ NQ-HĐQT	18/12/2018	<p>1- Bổ nhiệm có thời hạn Ông Lương Văn Tuyên – Ủy viên HĐQT Công ty, Phó Tổng Giám đốc Công ty, phụ trách Công ty. Giữ chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Ác quy Tia Sáng. Thời gian: 03 năm kể từ ngày 18/12/2018.</p> <p>2- Bổ nhiệm có thời hạn Ông Đoàn Văn Quang – Trưởng Phòng Tổ chức Lao động kiêm Trưởng Phòng Kế hoạch Vật tư Công ty. Giữ chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Ác quy Tia Sáng. Thời gian: 03 năm kể từ ngày 18/12/2018.</p>

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Nguyễn Văn Mạnh	Trưởng BKS	0,092%
2	Vũ Thanh Thủy	Thành viên BKS	
3	Trần Thị Thùy	Thành viên BKS	
	Cộng		0,092%

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát thường xuyên mọi hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, chứng từ của Công ty như:

- Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.

- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 26/04/2018.

- Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành về kế hoạch kinh doanh và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018.

- Đã đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 bao gồm:

+ Soát xét báo cáo tài chính 06 tháng năm 2018,

+ Báo cáo tài chính năm 2018.

- Ban kiểm soát đã tổ chức họp và thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin tài liệu để đánh giá, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng, cả năm 2018 và soát xét các hoạt động của Công ty.

1. Hội đồng quản trị.

- Đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ Điều lệ của Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

- Đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo sửa đổi bổ sung và ban hành mới một số Quy chế, quy định phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và Pháp luật của Nhà nước.

- Đã tiến hành họp định kỳ theo quý và đột suất theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp, các Quyết nghị, quyết định và văn bản của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

Qua việc xem xét Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các biên bản họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhất trí báo cáo đánh giá kết quả thực hiện năm 2018 của HĐQT.

2. Nội dung hoạt động của Ban điều hành.

- Trong năm 2018 Ban điều hành đã tích cực triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT đề ra.

- Ban điều hành triển khai xây dựng các Quy chế, quy định phù hợp với tình hình thực tế của Doanh nghiệp và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Ban kiểm soát nhất trí với những đánh giá trong báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Ban Tổng Giám đốc Công ty, trong báo cáo cũng đã nêu lên các vấn đề khó khăn mà năm 2018 Công ty đã gặp phải: như giá nguyên vật liệu chính là Chi vẫn ở mức quá cao, tỷ giá tăng, lãi suất ngân hàng cũng tăng,.. trong khi đó tình hình thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt, không chỉ hàng trong nước mà hàng nhập khẩu giá rẻ tràn ngập thị trường, giá bán gặp nhiều khó khăn nên ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Qua quá trình triển khai nhiệm vụ SXKD 2018, ban kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của Ban điều hành trong việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như ứng phó nhanh chóng, kịp thời với những biến động của thị trường, sự cố gắng vượt khó để đạt hiệu quả cao nhất mặc dù không đạt kế hoạch.

3. Kiểm soát việc thực hiện quy chế quản lý về đầu tư xây dựng cơ bản (ĐTXDCB):

Công ty đã thực hiện tuân thủ theo các trình tự về đầu tư, kết quả thực hiện như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1	Đầu tư năm 2017 chuyển tiếp	9.735	10.503	107,88
1.1	02/10 hạng mục của năm 2017 về đầu năm 2018 đã nghiệm thu đưa vào sử dụng	4.674	4.928	105,43
1.2	Hạng mục chuyển tiếp năm 2017 sang năm 2018	5.061	5.575	110,15
2	Đầu tư mới năm 2018	5.121	1.490	29,09
2.1	Mua sắm thiết bị	4.173	942	22,57
2.1.1	Đã thực hiện và đưa vào sử dụng 3/7 hạng mục.	1.596	942	59,02
2.1.2	Chưa thực hiện 4/7 hạng mục	2.577	0	0
2.2	Đầu tư xây lắp 01 hạng mục	798	548	68,67
2.3	Chuẩn bị đầu tư	150	0	0
	Cộng	14.856	11.993	

4. Kiểm soát việc thực hiện quy chế mua bán vật tư, tài sản:

Đối với các hợp đồng mua bán vật tư, thiết bị, hàng hóa, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra theo hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên. Qua xem xét, Ban kiểm soát nhận thấy việc mua bán đã thực hiện đúng quy định của Nhà nước và Công ty.

5. Kiểm soát việc thực hiện định mức vật tư:

Công ty đã ban hành định mức vật tư kỹ thuật năm 2018 cho từng chủng loại sản phẩm, đã thực hiện nghiêm túc theo định mức và đều có sự giám sát chặt chẽ của Phòng kỹ thuật và các bộ môn liên quan

6. Kiểm soát việc thực hiện giá bán tại Công ty.

Năm 2018 các đơn vị đã thực hiện đúng quy định giá bán do Công ty ban hành.

7. Kiểm soát chấp hành chế độ tài chính kế toán.

Công tác hạch toán kế toán trong năm 2018 tuân thủ đúng các quy định của Công ty, chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính của Công ty trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước, đáp ứng được các yêu cầu quản lý.

8. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản của Công ty.

- Về quản lý tài sản: Công ty đã tiến hành kiểm kê tài sản cố định, vật tư, thành phẩm, đối chiếu công nợ vào ngày 31/12/2018, không xảy ra tình trạng thất thoát tài sản của Công ty.

- Về công nợ: Năm 2018 Công ty đã duy trì công tác theo dõi và thu hồi công nợ thường xuyên, hàng tháng, định kỳ 03 tháng đã tiến hành đối chiếu công nợ đến từng khách hàng, định kỳ Công ty gửi Công văn đôn đốc nợ quá hạn, thường xuyên cử cán bộ đến làm việc trực tiếp và nhờ cơ quan Pháp luật can thiệp để thu hồi công nợ đây đưa khó đòi.

9. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018.

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Ắc quy Tia Sáng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Ý kiến của kiểm toán viên về các báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty “đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ thực hiện đúng nội dung quy định của một Công ty niêm yết.

- Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty CP Ắc quy Tia Sáng đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhất trí với các số liệu đã được thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2018.

10. Thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông về chỉ tiêu kế hoạch.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã ban hành Nghị quyết số 212/2018/NQ-ĐHCD ngày 26/04/2018 trong đó có nội dung thông qua kế hoạch 2018 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) 2018:

+ Chỉ tiêu doanh thu thuần tiêu thụ: Kế hoạch là 200.000 triệu đồng, Thực hiện 217.837 triệu đồng đạt 108,92% kế hoạch.

+ Lợi nhuận trước thuế: Kế hoạch là 4.155 triệu đồng, Thực hiện 1.933 triệu đồng đạt 46,52% kế hoạch (Trong năm đã chi trả cổ tức năm 2017, không tiến hành thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2018 cho cổ đông).

+ Chỉ tiêu doanh thu thuần tiêu thụ: Kế hoạch là 210.000 triệu đồng, Thực hiện 201.619 triệu đồng đạt 96,00% kế hoạch.

+ Lợi nhuận trước thuế: Kế hoạch là 6.000 triệu đồng, Thực hiện 4.011 triệu đồng đạt 66,85% kế hoạch.

(Trong năm không tiến hành chi trả tạm ứng cổ tức cho cổ đông)

- Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2018 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

- Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, đây là đơn vị nằm trong danh sách Công ty kiểm toán được Ban kiểm soát đề xuất trước ĐHCĐ thông qua.

11. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành.

- Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của cổ đông giao, Ban kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi, đóng góp ý kiến khách quan, trung thực với Hội đồng quản trị trong việc xây dựng các Quy chế, nội dung cuộc họp, Nghị quyết, quyết định của HĐQT, trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ban kiểm soát luôn nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban điều hành trong việc tiếp cận thông tin theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

12. Ý kiến của Cổ đông.

Trong năm 2018, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo bằng văn bản của Cổ đông về các sai phạm của Hội đồng quản trị, ban điều hành, Ban kiểm soát trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao.

13. Kế hoạch công tác của Ban kiểm soát 2019:

Năm 2019, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cụ thể sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và các quy định liên quan khác của luật doanh nghiệp và pháp luật Nhà nước.

- Thẩm định báo cáo hoạt động của Công ty 6 tháng và năm theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Thực hiện việc kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo đề nghị của cổ đông hoặc Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động, nhằm phòng ngừa rủi ro, đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

c. Đánh giá và kiến nghị:

** Đánh giá:*

- Ban kiểm soát ghi nhận chưa có điều gì bất thường trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động đều tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật.

- Kết quả SXKD của Công ty năm 2018 đã có hiệu quả, tuy nhiên chưa đạt được kết quả như kỳ vọng của ĐHĐCĐ đã đề ra, chỉ tiêu doanh thu hoàn thành, có tăng trưởng so với năm 2017 là tín hiệu tốt về công tác thị trường, thị phần ngày càng được mở rộng, tạo tiền đề các năm tiếp theo. Qua kết quả đạt được, ghi nhận sự quyết tâm, nỗ lực vượt khó của Ban lãnh đạo, người lao động Công ty trong điều hành sản xuất kinh doanh, đã tìm mọi giải pháp khắc phục khó khăn, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất, kinh doanh để đạt được kết quả cao nhất.

** Kiến nghị:*

Để thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2019 Ban kiểm soát kiến nghị Hội Đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty cần:

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với tình hình thực tế và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc:

+ Giảm giá vốn hàng bán: Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị góp phần nâng cao chất lượng, năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, bên cạnh đó làm tốt công tác thực hành tiết kiệm trong sản xuất như chi phí năng lượng, tiêu hao nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ,....

+ Giảm các khoản chi phí tài chính, chi phí quản lý: Tăng cường công tác dự báo tiêu thụ, kế hoạch vật tư, sản xuất đáp ứng nhanh nhu cầu, cơ hội của thị trường, đồng thời cân đối hàng tồn hợp lý.

Tăng cường công tác thu hồi công nợ để quay vòng vốn nhanh, giảm rủi ro tài chính, đối với công nợ dây dưa khó đòi cần tiếp tục đưa ra các cơ quan pháp luật để giải quyết.

- Trước diễn biến thu hút lao động của các Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn với chính sách đãi ngộ hấp dẫn, Công ty cần quan tâm hơn nữa đến đời sống vật chất, tinh thần để người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài cùng Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a. Thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký Công ty:

1- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 5.000.000 đồng/tháng

